



dàn bái

蛋白

noun · egg white; protein

Example Sentences

jī dàn de dàn bái hán yǒu fēng fù de yíng yǎng
鸡蛋的蛋白含有丰富的营养。

The egg white of a chicken egg is rich in nutrients.

jiàn shēn de rén xū yào duō chī dàn bái lái zhǎng jī ròu
健身的人需要多吃蛋白来长肌肉。

People who work out need to eat more protein to build muscle.

Trace each character, then write the word on your own.

蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋
蛋	蛋	蛋								

白	白	白	白	白	白	白	白			
